

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2025
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 488/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2024 về việc “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thương T, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: TDP 12, TT. P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Số 27 Đ, TDP 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thương T trình bày:
Tôi và anh Huỳnh Văn P xây dựng gia đình trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 31/5/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Mặc dù tôi đã nhiều lần cố gắng vun vén nhưng cuộc sống hôn nhân giữa chúng tôi vẫn không có tiến triển nên chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Huỳnh Hồ Mộc N, sinh ngày 03/01/2016. Tháng 4/2024 tôi đã dẫn con về nhà bố mẹ đẻ của tôi tại thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn P trình bày: Tôi và cô Huỳnh Thị Thương T chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K vào năm 2016. Đến tháng 4/2024, cô T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày. Nay cô T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Huỳnh Hồ Mộc N, sinh ngày 03/01/2016, tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cô Thương cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Văn P đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Thương T.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thương T: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P; Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Hồ Mộc N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Hồ Thị Thương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung; nợ chung: Chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thương T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Văn P là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Huỳnh Văn P có hộ khẩu thường trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/5/2016 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2016). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Thị Thương T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xung đột, cãi vã. Mặc dù chị T đã nhiều lần cố gắng vun vén nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không có tiến triển, chị T và anh P đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn P đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Thương T. HĐXX xét thấy, chị T và anh P tự nguyện thỏa thuận về việc ly hôn. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P có một con chung là cháu Huỳnh Hồ Mộc N, sinh ngày 03/01/2016, hiện cháu đang ở với chị T. Nguyên vọng của chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Hiện chị T và cháu N đang sinh sống ổn định tại nhà bố mẹ đẻ của chị T tại thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình giải quyết vụ án chị T cung cấp cho Tòa án 01 sổ tiết kiệm mang tên chị Hồ Thị Thương T. Xét thấy, chị T có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đồng thời, cháu N là con gái, còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, cháu N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, HĐXX giao con chung là cháu Huỳnh Hồ Mộc N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Hồ Thị Thương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị Thương T không yêu cầu anh Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Huỳnh Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Huỳnh Văn P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn chị Hồ Thị Thương T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Hồ Mộc N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Hồ Thị Thương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị Thương T không yêu cầu anh Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Huỳnh Văn P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Hồ Thị Thương T và anh Huỳnh Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị Thương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị Hồ Thị Thương T đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0014327 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã TT. P, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy